

Số: 1925/QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 18 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp chứng chỉ năng lực tiếng Anh EPT-TDMU

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 717/QĐ-ĐHTDM ngày 12/05/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc phê duyệt Chương trình đào tạo ngoại ngữ (tiếng Anh) theo khung 6 bậc của Bộ Giáo dục & Đào tạo dùng cho sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08/09/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr ngày 02/07/2019 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ năng lực tiếng Anh EPT-TDMU cho 67 sinh viên bậc Đại học (danh sách kèm theo) đạt yêu cầu tại kỳ thi năng lực tiếng Anh EPT-TDMU do Trung tâm Ngoại ngữ Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức vào ngày 06/12/2020.

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Chánh Văn phòng Trường, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký 

Nơi nhận:

- HT, các PHT;
- Như điều 2;
- Lưu: VT, Phòng Đào tạo Đại học.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Nhật Hằng

DANH SÁCH

Thí sinh được công nhận cấp chứng chỉ năng lực tiếng Anh EPT-TDMU (Đại học)

(Kèm theo Quyết định số: 1925/QĐ-ĐHTDM ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Trung bình	Kết quả	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói					
1	1831402010002	Lê Thị Kim	Anh	09/01/1988	Bình Dương	Nữ	KLB18MN101	ĐHTX	47	41	55	45	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết
2	1624601010001	Vũ Thị Mai	Anh	18/08/1998	Bắc Giang	Nữ	D16TO01	ĐH	74	80	30	30	54	ĐẠT	Bậc 3	B1	
3	1623402010001	Nguyễn Thụy Thúy	Ái	02/07/1998	Tiền Giang	Nữ	D16TC01	ĐH	76	95	65	45	70	ĐẠT	Bậc 4	B2	
4	1834601010003	Trần Ngọc Bảo	Châu	22/02/1994	Sông Bé	Nữ	KLB18TO101	ĐHTX	38	70	45	55	52	ĐẠT	Bậc 3	B1	
5	1623402010010	Phạm Linh	Chi	16/07/1998	Hà Nội	Nữ	D16TC01	ĐH	68	78	60	55	65	ĐẠT	Bậc 4	B2	
6	1624401020005	Nguyễn Đình Ngọc	Dung	20/07/1998	Đồng Nai	Nữ	D16VL01	ĐH	58	69	65	60	63	ĐẠT	Bậc 3	B1	
7	1523401010003	Nguyễn Hoàng	Duy	15/10/1996	Bình Dương	Nam	D15QT01	ĐH	44	51	52	60	52	ĐẠT	Bậc 3	B1	
8	1523403010070	Phạm Hoàng	Duy	16/09/1997	Bình Dương	Nam	D15KT02	ĐH	42	57	31	65	49	ĐẠT	Bậc 3	B1	
9	1624801040077	Châu Đại	Dương	06/07/1998	Bình Thuận	Nam	D16HT01	ĐH	63	67	58	60	62	ĐẠT	Bậc 3	B1	
10	1625802080030	Phạm	Hà	21/04/1998	Bình Định	Nam	D16XDDD	ĐH	57	81	32	36	52	ĐẠT	Bậc 3	B1	
11	1622202040096	Vũ Thị	Hà	16/06/1998	Bình Dương	Nữ	D16TQ01	ĐH	43	66	25	58	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	
12	17B1402010005	Vũ Thị Thu	Hà	20/11/1987	Bình Dương	Nữ	KLC17MN101	ĐHTX	49	78	21	44	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	Đọc+Viết
13	1623402010022	Trịnh Thị Vân	Hà	16/10/1998	Thanh Hóa	Nữ	D16TC01	ĐH	41	50	58	45	49	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc
14	2031402180003	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	23/03/1974	Ninh Bình	Nữ	KLB20LS01	ĐHTX	57	52	22	43	44	ĐẠT	Bậc 2	A2	
15	1625202010072	Trần Anh	Hào	29/09/1998	Bình Định	Nam	D16DTTD01	ĐH	66	52	17	55	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết
16	1623402010035	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	16/12/1998	Bình Dương	Nữ	D16TC01	ĐH	36	72	57	55	55	ĐẠT	Bậc 3	B1	
17	1623403010075	Nguyễn Thu	Hiền	28/10/1998	Bình Dương	Nữ	D16KT02	ĐH	58	57	18	56	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	
18	1625202010076	Nguyễn Hoàng	Hiệp	02/12/1998	Bình Dương	Nam	D16DTTD01	ĐH	40	60	63	64	57	ĐẠT	Bậc 3	B1	
19	1625202010078	Lê Minh	Hiếu	05/09/1997	Bình Dương	Nam	D16DTTD01	ĐH	56	59	17	70	51	ĐẠT	Bậc 3	B1	
20	1628501010034	Trần Thị Kim	Hoa	29/05/1998	Bình Dương	Nữ	D16QM01	ĐH	80	69	20	50	55	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
21	2033403010008	Phương Thị Mai	Hồng	09/03/1992	Hà Nội	Nữ	KLB20KT01	ĐHTX	63	69	62	55	62	ĐẠT	Bậc 3	B1	
22	1621401010060	Võ Tiến	Hùng	16/08/1998	Quảng Ngãi	Nam	D16GD01	ĐH	50	46	40	56	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết
23	1855802010011	Mai Văn	Huy	07/01/1995	Bình Dương	Nam	KLB18XD201	ĐHTX	32	67	55	50	51	ĐẠT	Bậc 3	B1	

Stt	MSSV	Họ Tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Trung bình	Kết quả	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói					
24	1834601010023	Trần Thị	Hương	03/07/1996	Sông Bé	Nữ	KLB18TO101	ĐHTX	44	81	58	60	61	ĐẠT	Bậc 3	B1	
25	1423402010127	Trần Nguyễn Bảo	Khánh	06/05/1996	Bình Dương	Nữ	D14TC02	ĐH	36	73	60	35	51	ĐẠT	Bậc 3	B1	
26	1521402180014	Nguyễn Tuấn	Kiệt	31/07/1997	Bình Dương	Nam	D15LS01	ĐH	34	58	45	55	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	
27	1621402010080	Đặng Thị Tuyết	Lan	15/08/1997	Bình Dương	Nữ	D16MN03	ĐH	53	43	30	55	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
28	2033403010010	Hà Trần Mỹ	Linh	05/07/1980	Bình Dương	Nữ	KLB20KT01	ĐHTX	50	41	25	60	44	ĐẠT	Bậc 2	A2	Viết+Nói
29	1621402170043	Lâm Thị Thùy	Linh	18/02/1998	Bình Dương	Nữ	D16NVVH	ĐH	50	79	75	55	65	ĐẠT	Bậc 4	B2	
30	1625202010129	Nguyễn Văn	Linh	02/11/1997	Thanh Hóa	Nam	D16DTCN02	ĐH	48	73	45	55	55	ĐẠT	Bậc 3	B1	
31	1623801010201	Trần Tấn	Lộc	26/03/1998	Bến Tre	Nam	D16LU03	ĐH	38	57	10	76	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
32	1622202040037	Đào Thị Ngọc	Mỹ	04/07/1998	Hà Tĩnh	Nữ	D16TQ01	ĐH	52	83	55	79	67	ĐẠT	Bậc 4	B2	
33	1523401010034	Trần Kim	Ngân	02/02/1996	Tây Ninh	Nữ	D15MKT01	ĐH	62	80	60	60	66	ĐẠT	Bậc 4	B2	
34	1624403010071	Phan Thị Thu	Ngân	15/03/1997	Bình Dương	Nữ	D16MTSK	ĐH	52	46	35	60	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	Viết+Nói
35	1625802080069	Trần Trọng	Nghĩa	22/03/1998	Bình Dương	Nam	D16XDCD	ĐH	67	67	45	65	61	ĐẠT	Bậc 3	B1	
36	1623403010161	Nguyễn Thái	Ngọc	27/10/1998	Bình Dương	Nữ	D16KT03	ĐH	58	89	65	70	71	ĐẠT	Bậc 4	B2	
37	1522202040042	Thái Huỳnh	Như	29/05/1997	Đồng Nai	Nữ	D15TQ01	ĐH	37	64	30	67	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	
38	1625202010174	Đinh Quang	Pháp	19/05/1998	Thanh Hóa	Nam	D16DTTD01	ĐH	90	50	50	51	60	ĐẠT	Bậc 3	B1	
39	1625202010177	Võ Tự Duy	Phát	31/08/1998	Bình Dương	Nam	D16DTCN02	ĐH	49	61	25	50	46	ĐẠT	Bậc 3	B1	Đọc+Viết
40	1628501010078	Nguyễn Thanh	Phong	09/07/1998	Bình Dương	Nam	D16QM02	ĐH	40	58	35	54	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	
41	1624801030077	Phạm Minh	Phúc	29/05/1998	Bình Dương	Nam	D16PM02	ĐH	34	62	40	55	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	
42	1625802080086	Nguyễn Thuý	Quỳnh	19/04/1998	Đắk Lắk	Nữ	D16XDDD	ĐH	46	49	20	70	46	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
43	1523401010115	Nguyễn Hoàng	Sang	09/07/1997	Bình Dương	Nam	D15QT03	ĐH	90	93	28	55	67	ĐẠT	Bậc 4	B2	
44	1624801030086	Nguyễn Trọng	Sang	07/09/1997	Bình Dương	Nam	D16PM02	ĐH	47	57	25	60	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
45	1623801010290	Võ Nhân	Sâm	04/03/1998	Bình Dương	Nam	D16LUQT02	ĐH	72	83	65	50	68	ĐẠT	Bậc 4	B2	
46	1633401010012	Nguyễn Thanh	Tâm	20/12/1993	Bình Dương	Nữ	DLB16QT201	ĐHTX	68	38	13	51	43	ĐẠT	Bậc 2	A2	
47	1623402010141	Lê Đình Duy	Tân	20/05/1998	Bình Dương	Nam	D16TC03	ĐH	52	74	30	60	54	ĐẠT	Bậc 3	B1	
48	1624801040060	Nguyễn Tấn	Thành	14/07/1998	Bình Dương	Nam	D16HT01	ĐH	40	69	43	56	52	ĐẠT	Bậc 3	B1	
49	1523403010033	Trần Hiếu	Thảo	27/09/1997	Bình Dương	Nữ	D15KT01	ĐH	46	68	62	47	56	ĐẠT	Bậc 3	B1	
50	1621401010044	Trần Thị Thanh	Thảo	21/04/1998	Bình Dương	Nữ	D16GD01	ĐH	39	48	45	49	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Nói
51	1623403010242	Nguyễn Đình	Thắng	21/02/1998	Bình Phước	Nam	D16KT04	ĐH	57	76	27	51	53	ĐẠT	Bậc 3	B1	
52	2033403010022	Lê Thị	Thơm	18/09/1989	Bình Dương	Nữ	KLB20KT01	ĐHTX	63	68	73	30	59	ĐẠT	Bậc 3	B1	

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Trung bình	Kết quả	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói					
53	1625202010264	Phạm Minh	Thuận	12/11/1998	Bình Dương	Nam	D16DTCN01	ĐH	48	56	80	45	57	ĐẠT	Bậc 3	B1	Viết
54	2033403010023	Trần Nguyễn Ngọc	Thúy	11/11/1997	Tiền Giang	Nữ	KLB20KT01	ĐHTX	57	86	65	55	66	ĐẠT	Bậc 4	B2	
55	2033403010025	Trương Hồng Diễm	Trâm	29/12/1991	Bình Dương	Nữ	KLB20KT01	ĐHTX	61	79	60	60	65	ĐẠT	Bậc 4	B2	
56	1624401120150	Thái Minh	Trí	19/11/1997	Bình Dương	Nam	D16HHTP	ĐH	50	69	20	45	46	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
57	1834601010070	Nguyễn Thị Thu	Trinh	07/10/1994	Sông Bé	Nữ	KLB18TO101	ĐHTX	41	67	50	48	52	ĐẠT	Bậc 3	B1	
58	1624601010132	Nguy Thị Thanh	Trúc	01/07/1998	Bình Dương	Nữ	D16TO01	ĐH	58	52	45	28	46	ĐẠT	Bậc 3	B1	
59	1623401010306	Lâm Thành	Trung	15/02/1997	Bình Dương	Nam	D16QT03	ĐH	50	59	55	55	55	ĐẠT	Bậc 3	B1	
60	1623401010307	Nguyễn Thành	Trung	16/06/1998	Đắk Lắk	Nam	D16QT01	ĐH	72	62	60	37	58	ĐẠT	Bậc 3	B1	Viết+Nói
61	1624801030114	Phạm Văn	Trung	27/08/1998	Bình Phước	Nam	D16PM02	ĐH	83	46	45	50	56	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết
62	1621401010056	Nguyễn Nhật	Trường	02/12/1999	Bình Dương	Nam	D16GD01	ĐH	35	51	55	52	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
63	1624801030147	Nguyễn Tấn	Trường	08/01/1998	Quảng Ngãi	Nam	D16PM02	ĐH	41	55	45	50	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
64	1625202010283	Nguyễn Đỗ Đức	Vinh	23/09/1998	Bình Thuận	Nam	D16DTTD01	ĐH	52	75	55	50	58	ĐẠT	Bậc 3	B1	
65	2033403010027	Trần Văn	Xoan	03/01/1963	Hải Phòng	Nam	KLB20KT01	ĐHTX	53	52	16	40	40	ĐẠT	Bậc 2	A2	
66	1625802080135	Trương Thị Hoàng	Yến	28/12/1998	Bình Dương	Nữ	D16XDDD	ĐH	43	83	60	62	62	ĐẠT	Bậc 3	B1	
67	1523401010009	Trần Thụy Như	Ý	24/09/1997	Bình Dương	Nữ	D15QT01	ĐH	65	54	50	47	54	ĐẠT	Bậc 3	B1	

Tổng danh sách gồm có 67 thí sinh được cấp chứng chỉ./.

Trong đó có:

Bậc	Số lượng
C2 (90 - 100)	0
C1 (80 - 89)	0
B2 (65 - 79)	10
B1 (45 - 64)	53
A2 (35 - 44)	4
A1 (20 - 34)	0

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ
GIÁM ĐỐC

ThS. Nguyễn Văn Hùng

Bình Dương, ngày 18 tháng 12 năm 2020
HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thị Nhật Hằng

DANH SÁCH

Kết quả kỳ thi năng lực tiếng Anh EPT-TDMU khóa ngày 06 tháng 12 năm 2020

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Trung bình	Kết quả	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói					
1	2018229013001	Đặng Vũ Hoài	An	06/08/1991	Bình Dương	Nữ	CH20LS01	CH	93	92	80	70	84	ĐẠT	Bậc 5	C1	
2	1928760101001	Nguyễn Thị	An	05/11/1979	Long An	Nữ	CH19XH02	CH	69	64	50	35	55	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết+Nói
3	1918140114001	Nguyễn Thị	An	12/07/1990	Đắk Lắk	Nữ	CH19QL01	CH	57	60	78	15	53	HỎNG	Bậc 3	B1	
4	1928760101002	Nguyễn Ngọc Hoàng	Anh	09/02/1990	Bình Dương	Nữ	CH19XH01	CH	80	48	63	35	57	ĐẠT	Bậc 3	B1	
5	1831402010002	Lê Thị Kim	Anh	09/01/1988	Bình Dương	Nữ	KLB18MN101	ĐHTX	47	41	55	45	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết
6	2018340201001	Hoàng Thị Lan	Anh	13/04/1990	TP. HCM	Nữ	CH20TC01	CH	85	89	76	55	76	ĐẠT	Bậc 4	B2	
7	1624601010001	Vũ Thị Mai	Anh	18/08/1998	Bắc Giang	Nữ	D16TO01	ĐH	74	80	30	30	54	ĐẠT	Bậc 3	B1	
8	1783401020005	Lê Ngọc	Anh	28/10/1982	Thừa Thiên Huế	Nam	CH17QT01	CH	56	57	77	77	67	ĐẠT	Bậc 4	B2	Đọc+Viết
9	1918340101001	Trần Văn	Anh	28/02/1983	Nghệ An	Nam	CH19QT01	CH	77	87	65	45	69	ĐẠT	Bậc 4	B2	
10	20FL090000859	Lê Huỳnh Vân	Anh	14/09/1980	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	83	97	60	10	63		Bậc 3	B1	
11	1623402010001	Nguyễn Thụy Thúy	Ái	02/07/1998	Tiền Giang	Nữ	D16TC01	ĐH	76	95	65	45	70	ĐẠT	Bậc 4	B2	
12	1928760101003	Trần Thị	Bé	04/01/1979	Lâm Đồng	Nữ	CH19XH01	CH	93	66	70	45	69	ĐẠT	Bậc 4	B2	
13	20FL110001048	Dương Thị Ngọc	Bích	19/04/1997	Ninh Thuận	Nữ	HVN	HVN	53	36	30	30	37		Bậc 2	A2	
14	2018340301002	Lương Thị An	Bình	12/08/1983	Bình Dương	Nữ	CH20KT01	CH	93	80	60	25	65	ĐẠT	Bậc 4	B2	
15	188480104001	Nguyễn Quốc	Bình	26/11/1974	Hậu Giang	Nam	CH18HT01	CH	65	76	30	55	57	ĐẠT	Bậc 3	B1	
16	20FL090000861	Nguyễn Thị	Châm	09/10/1979	Hà Nam	Nữ	HVN	HVN	80	95	40	35	63		Bậc 3	B1	
17	1834601010003	Trần Ngọc Bảo	Châu	22/02/1994	Sông Bé	Nữ	KLB18TO101	ĐHTX	38	70	45	55	52	ĐẠT	Bậc 3	B1	
18	2018140114004	Nguyễn Thị Hồng	Châu	05/09/1988	Bình Dương	Nữ	CH20QL01	CH	83	87	70	45	71	ĐẠT	Bậc 4	B2	
19	2018140114005	Nguyễn Khánh	Chi	06/08/1995	Bình Dương	Nữ	CH20QL01	CH	63	80	65	55	66	ĐẠT	Bậc 4	B2	
20	1623402010010	Phạm Linh	Chi	16/07/1998	Hà Nội	Nữ	D16TC01	ĐH	68	78	60	55	65	ĐẠT	Bậc 4	B2	
21	20FL090000868	Dương Việt	Chiến	16/12/1988	Bình Dương	Nam	HVN	HVN	56	65	48	50	55		Bậc 3	B1	
22	1918340101003	Nguyễn Bá	Chu	07/01/1994	Bình Dương	Nam	CH19QT01	CH	71	90	77	60	75	ĐẠT	Bậc 4	B2	Nghe+Đọc+Viết
23	20FL090000857	Trần Thị	Cúc	12/04/1973	Quảng Bình	Nữ	HVN	HVN	74	96	5	10	46		Bậc 3	B1	
24	20FL090000855	Trương Minh	Cường	04/10/1972	Thừa Thiên Huế	Nam	HVN	HVN	48	70	45	50	53		Bậc 3	B1	

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Trung bình	Kết quả	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói					
25	20FL090000862	Lê Thị Mỹ	Diễm	09/05/1991	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	55	74	30	45	51		Bậc 3	B1	
26	188340301002	Nguyễn Thị	Diệu	04/10/1985	Bình Dương	Nữ	CH18KT01	CH	67	32	58	55	53	HỎNG	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc
27	1421402170015	Nguyễn Thị	Diệu	02/05/1994	Kiên Giang	Nữ	D14NV01	ĐH	32	54	10	50	37	HỎNG	Bậc 2	A2	
28	20FL080000808	Lê Thị Hoàng	Dung	17/05/1970	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	28	43	24	50	36		Bậc 2	A2	
29	1624401020005	Nguyễn Đình Ngọc	Dung	20/07/1998	Đồng Nai	Nữ	D16VL01	ĐH	58	69	65	60	63	ĐẠT	Bậc 3	B1	
30	20FL050000625	Hồ Thị Thanh	Dung	10/03/1978	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	42	42	52	50	47		Bậc 3	B1	
31	1918340101005	Nguyễn Thùy	Dung	13/02/1990	Hà Tĩnh	Nữ	CH19QT01	CH	91	90	87	70	85	ĐẠT	Bậc 5	C1	
32	20FL110001054	Hoàng Quốc	Dũng	08/01/1985	Đồng Nai	Nam	HVN	HVN	69	62	20	60	53		Bậc 3	B1	
33	1523401010003	Nguyễn Hoàng	Duy	15/10/1996	Bình Dương	Nam	D15QT01	ĐH	44	51	52	60	52	ĐẠT	Bậc 3	B1	
34	1523403010070	Phạm Hoàng	Duy	16/09/1997	Bình Dương	Nam	D15KT02	ĐH	42	57	31	65	49	ĐẠT	Bậc 3	B1	
35	1524801040022	Nguyễn	Duy	27/09/1997	Bình Dương	Nam	D15HT01	ĐH	41	49	10	45	36	HỎNG	Bậc 2	A2	Nghe+Đọc+Viết
36	1421402170024	Khu Thị Mỹ	Duyên	05/08/1996	Ninh Thuận	Nữ	D14NV01	ĐH	ĐCT	ĐCT	ĐCT	ĐCT	ĐCT	ĐCT	ĐCT	ĐCT	
37	1624801040077	Châu Đại	Dương	06/07/1998	Bình Thuận	Nam	D16HT01	ĐH	63	67	58	60	62	ĐẠT	Bậc 3	B1	
38	188140114006	Nguyễn Thùy	Dương	20/11/1996	Bình Dương	Nữ	CH18QL01	CH	77	53	59	50	60	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Nói
39	1621402010029	Nguyễn Thị Thùy	Dương	23/06/1997	Bình Dương	Nữ	D16MN01	ĐH	59	47	19	50	44	HỎNG	Bậc 2	A2	Đọc+Viết
40	1624401120021	Trần Văn	Dương	07/03/1998	Thái Bình	Nam	D16HHTP	ĐH	33	50	13	55	38	HỎNG	Bậc 2	A2	
41	1624601010139	Nguyễn Thị Tuyết	Đào	12/08/1998	TP. HCM	Nữ	D16TO01	ĐH	33	32	44	55	41	HỎNG	Bậc 2	A2	
42	1525202010096	Ngô Tiến	Đạt	21/04/1996	Sông Bé	Nam	D15DTCN01	ĐH	45	54	28	50	44	HỎNG	Bậc 2	A2	
43	188760101001	Nguyễn Thị	Điễm	27/06/1996	Tây Ninh	Nữ	CH18XH01	CH	78	70	30	55	58	ĐẠT	Bậc 3	B1	Viết
44	20FL050000682	Trịnh Quý	Đô	19/07/1979	Bình Dương	Nam	HVN	HVN	29	39	16	50	34		Bậc 1	A1	
45	1918140114020	Trần Hữu	Đông	20/05/1977	Đồng Nai	Nam	CH19QL01	CH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
46	2018340301003	Huỳnh Thị	Đông	29/05/1983	Bình Dương	Nữ	CH20KT01	CH	92	94	85	65	84	ĐẠT	Bậc 5	C1	
47	1918340101004	Bùi Công Minh	Đức	05/04/1993	Bình Dương	Nam	CH19QT01	CH	44	88	72	60	66	ĐẠT	Bậc 4	B2	
48	20FL110000982	Bùi Thành	Đức	30/12/1983	Bình Dương	Nam	HVN	HVN	83	96	15	50	61		Bậc 3	B1	
49	2018340301004	Nguyễn Ngọc	Em	20/02/1979	Bình Dương	Nữ	CH20KT01	CH	79	88	90	65	81	ĐẠT	Bậc 5	C1	
50	2018140114006	Dương Thị Tuyết	Giang	03/07/1979	Bình Dương	Nữ	CH20QL01	CH	78	68	81	55	71	ĐẠT	Bậc 4	B2	
51	188220121004	Hoàng Thị	Giang	01/12/1979	Ninh Bình	Nữ	CH18VH01	CH	66	63	58	31	55	ĐẠT	Bậc 3	B1	
52	2018340101005	Mai Thị Ngọc	Giàu	10/03/1993	Tây Ninh	Nữ	CH20QT01	CH	54	84	70	69	69	ĐẠT	Bậc 4	B2	
53	1625802080030	Phạm	Hà	21/04/1998	Bình Định	Nam	D16XDDD	ĐH	57	81	32	36	52	ĐẠT	Bậc 3	B1	

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Trung bình	Kết quả	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói					
54	2018440301002	Hồ Thị	Hà	13/10/1993	Nghệ An	Nữ	CH20MT01	CH	83	71	85	53	73	ĐẠT	Bậc 4	B2	
55	20FL050000608	Nguyễn Thị	Hà	25/03/1983	Bình Phước	Nữ	HVN	HVN	32	44	15	51	36		Bậc 2	A2	
56	1622202040096	Vũ Thị	Hà	16/06/1998	Bình Dương	Nữ	D16TQ01	ĐH	43	66	25	58	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	
57	20FL090000866	Đỗ Thị Thu	Hà	03/12/1992	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	73	80	7	48	52		Bậc 3	B1	
58	17B1402010005	Vũ Thị Thu	Hà	20/11/1987	Bình Dương	Nữ	KLC17MN101	ĐHTX	49	78	21	44	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	Đọc+Viết
59	1623402010022	Trịnh Thị Vân	Hà	16/10/1998	Thanh Hóa	Nữ	D16TC01	ĐH	41	50	58	45	49	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc
60	1625801020093	Cao	Hải	01/10/1998	Thừa Thiên Huế	Nam	D16KTRK	ĐH	40	56	5	38	35	HỎNG	Bậc 2	A2	
61	20FL110001026	Nguyễn Thanh	Hải	27/11/1982	Bình Dương	Nam	HVN	HVN	57	48	26	55	47		Bậc 3	B1	
62	1928760101005	Nguyễn Thị Hoa	Hạnh	17/01/1983	Bình Dương	Nữ	CH19XH02	CH	38	36	2	8	21	HỎNG	Bậc 1	A1	
63	2031402180003	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	23/03/1974	Ninh Bình	Nữ	KLB20LS01	ĐHTX	57	52	22	43	44	ĐẠT	Bậc 2	A2	
64	1625202010072	Trần Anh	Hào	29/09/1998	Bình Định	Nam	D16DTTD01	ĐH	66	52	17	55	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết
65	20FL050000615	Phạm Tấn	Hào	10/04/1992	Bình Dương	Nam	HVN	HVN	63	44	45	42	49		Bậc 3	B1	
66	1918340101006	Trần Song Hào	Hào	13/08/1994	Bình Dương	Nữ	CH19QT01	CH	72	87	89	74	81	ĐẠT	Bậc 5	C1	
67	2018140114007	Lê Thị	Hào	03/03/1998	Bình Phước	Nữ	CH20QL01	CH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	VẮNG	Vắng	Vắng	
68	20FL110000981	Nguyễn Thị Diễm	Hằng	01/01/1999	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	56	75	70	52	63		Bậc 3	B1	
69	20FL090000845	Vũ Thị Lệ	Hằng	04/05/1974	TP. HCM	Nữ	HVN	HVN	66	32	0	0	25		Bậc 1	A1	
70	20FL060000704	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	07/09/1981	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	62	39	10	10	30		Bậc 1	A1	
71	20FL110001040	Lâm Thị	Hậu	15/08/1976	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	ĐCT	ĐCT	ĐCT	ĐCT	ĐCT	ĐCT	ĐCT	ĐCT	
72	20FL110001055	Lê Trọng	Hậu	23/12/1998	Thanh Hóa	Nam	HVN	HVN	42	65	40	59	52		Bậc 3	B1	
73	174403010005	Lê Thị Diệu	Hiền	10/02/1995	Bình Dương	Nữ	CH17MT01	CH	47	55	17	45	41	HỎNG	Bậc 2	A2	Nghe+Viết+Nói
74	20FL050000646	Trần Thị Mỹ	Hiền	15/07/1982	Bến Tre	Nữ	HVN	HVN	46	48	ĐCT	ĐCT	ĐCT	ĐCT	ĐCT	ĐCT	
75	20FL090000872	Nguyễn Ngọc	Hiền	20/05/1989	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	48	53	30	52	46		Bậc 3	B1	
76	1623402010035	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	16/12/1998	Bình Dương	Nữ	D16TC01	ĐH	36	72	57	55	55	ĐẠT	Bậc 3	B1	
77	20FL080000830	Nguyễn Thị	Hiền	02/09/1982	Nghệ An	Nữ	HVN	HVN	43	59	10	52	41		Bậc 2	A2	
78	20FL060000712	Nguyễn Thị	Hiền	07/05/1979	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	38	75	70	54	59		Bậc 3	B1	
79	20FL090000851	Nguyễn Thị	Hiền	12/08/1983	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	38	90	30	56	54		Bậc 3	B1	
80	1621402010050	Vũ Thị	Hiền	24/12/1998	Bình Dương	Nữ	D16MN01	ĐH	47	44	15	51	39	HỎNG	Bậc 2	A2	Đọc+Viết
81	1623403010075	Nguyễn Thu	Hiền	28/10/1998	Bình Dương	Nữ	D16KT02	ĐH	58	57	18	56	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	
82	1625202010076	Nguyễn Hoàng	Hiệp	02/12/1998	Bình Dương	Nam	D16DTTD01	ĐH	40	60	63	64	57	ĐẠT	Bậc 3	B1	

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Trung bình	Kết quả	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói					
83	1918480104004	Trần Thanh	Hiệp	14/02/1981	Bình Dương	Nam	CH19HT01	CH	60	77	80	84	75	ĐẠT	Bậc 4	B2	
84	20FL050000664	Nguyễn Văn	Hiệp	06/09/1971	Bình Dương	Nam	HVN	HVN	73	53	60	56	61		Bậc 3	B1	
85	1625202010081	Nguyễn Lê	Hiếu	12/01/1998	Ninh Thuận	Nam	D16DTCN02	ĐH	47	Vắng	Vắng	47	Vắng	VẮNG	Vắng	Vắng	Đọc+Viết
86	1625202010078	Lê Minh	Hiếu	05/09/1997	Bình Dương	Nam	D16DTTD01	ĐH	56	59	17	70	51	ĐẠT	Bậc 3	B1	
87	20FL060000701	Trần Minh	Hiếu	30/11/1980	Bình Dương	Nam	HVN	HVN	59	46	52	51	52		Bậc 3	B1	
88	20FL090000856	Nguyễn Thị	Hiếu	06/06/1987	Bình Phước	Nữ	HVN	HVN	78	69	47	54	62		Bậc 3	B1	
89	1628501010034	Trần Thị Kim	Hoa	29/05/1998	Bình Dương	Nữ	D16QM01	ĐH	80	69	20	50	55	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
90	20FL090000864	Lê Thị	Hòa	19/05/1985	Thanh Hóa	Nữ	HVN	HVN	81	70	35	61	62		Bậc 3	B1	
91	1625202010088	Phạm Minh	Hoài	01/03/1998	Vũng Tàu	Nam	D16DTCN02	ĐH	53	40	5	55	38	HÔNG	Bậc 2	A2	Đọc+Viết
92	188140114012	Trần Thị Kim	Hoàn	06/02/1983	Thái Nguyên	Nữ	CH18QL01	CH	70	55	45	57	57	ĐẠT	Bậc 3	B1	Đọc+Viết+Nói
93	2033403010008	Phương Thị Mai	Hồng	09/03/1992	Hà Nội	Nữ	KLB20KT01	ĐHTX	63	69	62	55	62	ĐẠT	Bậc 3	B1	
94	20FL110001045	Trần Thị Minh	Huệ	27/12/1975	Quảng Bình	Nữ	HVN	HVN	80	63	25	52	55		Bậc 3	B1	
95	20FL100000979	Phạm Thị	Huệ	05/10/1980	Hà Tĩnh	Nữ	HVN	HVN	79	67	63	55	66		Bậc 4	B2	
96	20FL050000628	Phan Thị	Huệ	14/01/1977	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	58	75	67	61	65		Bậc 4	B2	
97	1621401010060	Võ Tiến	Hùng	16/08/1998	Quảng Ngãi	Nam	D16GD01	ĐH	50	46	40	56	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết
98	188440301003	Mai Thanh	Hùng	04/07/1989	Bình Phước	Nam	CH18MT01	CH	78	90	50	85	76	ĐẠT	Bậc 4	B2	
99	20FL090000842	Trương Quốc	Huy	21/08/1980	Ninh Bình	Nam	HVN	HVN	81	92	35	55	66		Bậc 4	B2	
100	1855802010011	Mai Văn	Huy	07/01/1995	Bình Dương	Nam	KLB18XD201	ĐHTX	32	67	55	50	51	ĐẠT	Bậc 3	B1	
101	20FL100000977	Nguyễn Thị Minh	Huyền	08/08/1990	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	82	84	58	60	71		Bậc 4	B2	
102	1834601010023	Trần Thị	Hương	03/07/1996	Sông Bé	Nữ	KLB18TO101	ĐHTX	44	81	58	60	61	ĐẠT	Bậc 3	B1	
103	20FL100000978	Lê Thanh	Hường	03/04/2004	Hà Tĩnh	Nữ	HVN	HVN	63	83	50	50	62		Bậc 3	B1	
104	20FL110001053	Đinh Hoàng	Kha	12/04/1983	Hà Tĩnh	Nam	HVN	HVN	39	35	0	40	29		Bậc 1	A1	
105	2018480104003	Lê Công	Khanh	23/05/1994	Bình Dương	Nam	CH20HT01	CH	40	59	60	50	52	HÔNG	Bậc 3	B1	
106	1423402010127	Trần Nguyễn Bảo	Khánh	06/05/1996	Bình Dương	Nữ	D14TC02	ĐH	36	73	60	35	51	ĐẠT	Bậc 3	B1	
107	20FL090000848	Vi Văn	Khởi	08/12/1971	Cao Bằng	Nam	HVN	HVN	32	23	0	35	23		Bậc 1	A1	
108	1521402180014	Nguyễn Tuấn	Kiệt	31/07/1997	Bình Dương	Nam	D15LS01	ĐH	34	58	45	55	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	
109	188760101003	Trần Thị Ngọc	Lài	28/07/1981	Quảng Ngãi	Nữ	CH18XH01	CH	68	55	40	55	55	ĐẠT	Bậc 3	B1	
110	1625106010058	Đặng Thị Mỹ	Lan	04/11/1998	Tây Ninh	Nữ	D16QCQT01	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	VẮNG	Vắng	Vắng	
111	20FL090000846	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	10/02/1983	Hà Tĩnh	Nữ	HVN	HVN	ĐCT	ĐCT	ĐCT	ĐCT	ĐCT	ĐCT	ĐCT	ĐCT	

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Trung bình	Kết quả	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói					
112	1621402010080	Đặng Thị Tuyết	Lan	15/08/1997	Bình Dương	Nữ	D16MN03	ĐH	53	43	30	55	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
113	20FL050000611	Lê Huỳnh	Lê	12/11/1977	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
114	1918140114009	Nguyễn Thị	Liên	16/05/1981	Hà Tĩnh	Nữ	CH19QL01	CH	32	45	10	65	38	HỎNG	Bậc 2	A2	Nghe+Đọc+Viết
115	1928480104002	Nguyễn Đăng	Linh	01/01/1992	Quảng Ngãi	Nam	CH19HT02	CH	83	87	55	60	71	ĐẠT	Bậc 4	B2	
116	20FL090000843	Trần Thị Mỹ	Linh	10/07/1985	Đồng Nai	Nữ	HVN	HVN	76	82	70	85	78		Bậc 4	B2	
117	2033403010010	Hà Trần Mỹ	Linh	05/07/1980	Bình Dương	Nữ	KLB20KT01	ĐHTX	50	41	25	60	44	ĐẠT	Bậc 2	A2	Viết+Nói
118	20FL090000865	Nguyễn Thùy	Linh	24/01/1993	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	80	95	10	55	60		Bậc 3	B1	
119	1621402170043	Lâm Thị Thùy	Linh	18/02/1998	Bình Dương	Nữ	D16NVVH	ĐH	50	79	75	55	65	ĐẠT	Bậc 4	B2	
120	1928760101006	Nguyễn Thị Thùy	Linh	15/11/1993	Bình Dương	Nữ	CH19XH02	CH	60	82	62	75	70	ĐẠT	Bậc 4	B2	Nghe+Đọc+Nói
121	1625202010129	Nguyễn Văn	Linh	02/11/1997	Thanh Hóa	Nam	D16DTCN02	ĐH	48	73	45	55	55	ĐẠT	Bậc 3	B1	
122	20FL090000854	Đặng Xuân	Linh	19/08/1978	Hà Tĩnh	Nam	HVN	HVN	38	25	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
123	20FL060000725	Võ Thị Bích	Loan	27/08/1978	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	65	74	ĐCT	ĐCT	ĐCT	ĐCT	ĐCT	ĐCT	
124	20FL110001043	Nguyễn Thị Kim	Loan	26/01/1987	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	54	64	5	55	45		Bậc 3	B1	
125	20FL070000756	Võ Thị Mỹ	Loan	09/09/1985	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	90	91	10	65	64		Bậc 3	B1	
126	2018340101008	Lê Mã	Long	30/03/1985	Nghệ An	Nam	CH20QT01	CH	75	91	65	71	76	ĐẠT	Bậc 4	B2	
127	20FL110001056	Lê Năng	Long	25/07/1996	Tây Ninh	Nam	HVN	HVN	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
128	20FL090000870	Mai Tiến	Long	02/12/1979	Nam Định	Nam	HVN	HVN	30	47	25	53	39		Bậc 2	A2	
129	1623801010474	Mai Thành	Long	10/12/1997	Bình Định	Nam	D16LUHC02	ĐH	35	50	37	53	44	HỎNG	Bậc 2	A2	Nghe+Viết
130	1623801010201	Trần Tấn	Lộc	26/03/1998	Bến Tre	Nam	D16LU03	ĐH	38	57	10	76	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
131	1928340301003	Đặng Lê Du	Luân	31/10/1981	Bình Dương	Nam	CH19KT02	CH	40	73	35	61	52	HỎNG	Bậc 3	B1	
132	1625202010136	Trần Thanh	Luân	23/07/1998	Đồng Nai	Nam	D16DTCN02	ĐH	39	69	5	54	42	HỎNG	Bậc 2	A2	
133	2018220121002	Bùi Ngọc	Luyến	01/01/1992	Bình Dương	Nữ	CH20VH01	CH	87	97	65	77	82	ĐẠT	Bậc 5	C1	
134	2018480104005	Trương Minh	Lượng	12/11/1969	Bình Dương	Nữ	CH20HT01	CH	39	66	40	70	54	HỎNG	Bậc 3	B1	
135	2018140114010	Ngô Thị	Lý	11/09/1994	Quảng Bình	Nữ	CH20QL01	CH	52	82	45	77	64	ĐẠT	Bậc 3	B1	
136	1918340101009	Dương Thị Thu	Lý	19/05/1991	Bình Phước	Nữ	CH19QT01	CH	64	75	35	75	62	ĐẠT	Bậc 3	B1	Viết+Nói
137	20FL110001052	Lê Thị Tuyết	Mai	23/05/1997	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	45	73	20	60	50		Bậc 3	B1	
138	20FL050000640	Nguyễn Thành	Mai	23/05/1973	Bình Dương	Nam	HVN	HVN	52	33	30	63	45		Bậc 3	B1	
139	20FL050000638	Nguyễn Đức	Minh	11/10/1971	TP. HCM	Nam	HVN	HVN	36	70	12	62	45		Bậc 3	B1	
140	2018440301003	Trần Hoài	Minh	07/02/1997	TP. HCM	Nam	CH20MT01	CH	83	86	30	73	68	ĐẠT	Bậc 4	B2	

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Trung bình	Kết quả	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói					
141	188760101004	Quách Mạnh	Minh	31/07/1984	Bình Dương	Nam	CH18XH01	CH	62	62	20	69	53	HỎNG	Bậc 3	B1	
142	20FL090000886	Nguyễn Thị	Muộn	07/02/1979	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	56	53	25	73	52		Bậc 3	B1	
143	2018340101010	Đỗ Hoàng	Mỹ	09/12/1997	Bình Dương	Nam	CH20QT01	CH	35	73	50	77	59	ĐẠT	Bậc 3	B1	
144	1622202040037	Đào Thị Ngọc	Mỹ	04/07/1998	Hà Tĩnh	Nữ	D16TQ01	ĐH	52	83	55	79	67	ĐẠT	Bậc 4	B2	
145	1918340101012	Vũ Mai	Nam	07/12/1985	Nam Định	Nam	CH19QT01	CH	50	86	50	74	65	ĐẠT	Bậc 4	B2	
146	188480104011	Trần Huỳnh Nhứt	Nam	09/11/1992	Bình Dương	Nam	CH18HT01	CH	60	46	20	70	49	HỎNG	Bậc 3	B1	
147	2018140114012	Nguyễn Thị Hằng	Nga	01/04/1998	Bình Dương	Nữ	CH20QL01	CH	52	59	35	50	49	HỎNG	Bậc 3	B1	
148	2018140114011	Lê Thị Nguyệt	Nga	06/03/1981	Bình Dương	Nữ	CH20QL01	CH	68	74	50	68	65	ĐẠT	Bậc 4	B2	
149	1928140114008	Phạm Thị	Nga	11/08/1985	Bình Dương	Nữ	CH19QL02	CH	58	92	55	70	69	ĐẠT	Bậc 4	B2	Đọc+Viết
150	2018340201006	Hồ Huỳnh Kim	Ngân	08/05/1985	Bình Dương	Nữ	CH20TC01	CH	49	79	60	55	61	ĐẠT	Bậc 3	B1	
151	1523401010034	Trần Kim	Ngân	02/02/1996	Tây Ninh	Nữ	D15MKT01	ĐH	62	80	60	60	66	ĐẠT	Bậc 4	B2	
152	1783403010017	Châu Thị Mỹ	Ngân	05/05/1985	Bình Dương	Nữ	CH17KT01	CH	84	67	52	55	65	ĐẠT	Bậc 4	B2	Đọc+Viết
153	20FL060000708	Trương Thị Mỹ	Ngân	03/07/1985	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	45	71	45	55	54		Bậc 3	B1	
154	1625106010076	Võ Thị Thanh	Ngân	21/11/1998	Bình Dương	Nữ	D16QCQT02	ĐH	38	46	2	50	34	HỎNG	Bậc 1	A1	
155	1624403010071	Phan Thị Thu	Ngân	15/03/1997	Bình Dương	Nữ	D16MTSK	ĐH	52	46	35	60	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	Viết+Nói
156	20FL090000847	Lê Thị Yến	Ngân	18/07/1997	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	31	39	5	50	31		Bậc 1	A1	
157	20FL090000850	Văn Thị	Nghĩa	18/03/1978	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	77	52	25	55	52		Bậc 3	B1	
158	1625802080069	Trần Trọng	Nghĩa	22/03/1998	Bình Dương	Nam	D16XDCD	ĐH	67	67	45	65	61	ĐẠT	Bậc 3	B1	
159	2018340201007	Phạm Duy	Nghiêm	17/07/1979	Bình Dương	Nam	CH20TC01	CH	46	86	60	50	61	ĐẠT	Bậc 3	B1	
160	1623403010161	Nguyễn Thái	Ngọc	27/10/1998	Bình Dương	Nữ	D16KT03	ĐH	58	89	65	70	71	ĐẠT	Bậc 4	B2	
161	20FL110001046	Hoàng Mai	Nguyệt	10/09/1980	Thái Bình	Nữ	HVN	HVN	29	42	25	48	36		Bậc 2	A2	
162	20FL110001025	Nguyễn Thị	Nhân	12/02/1987	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	55	54	56	70	59		Bậc 3	B1	
163	1621402180038	Nguyễn Hoàng	Nhân	06/08/1998	TP. HCM	Nam	D16LS01	ĐH	34	46	20	55	39	HỎNG	Bậc 2	A2	Nghe+Đọc+Viết
164	20FL110001041	Cổ Thị Thu	Nhiên	15/01/1983	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	61	77	35	50	56		Bậc 3	B1	
165	20FL090000863	Nguyễn Văn	Nho	16/05/1978	Nam Định	Nam	HVN	HVN	69	60	2	45	44		Bậc 2	A2	
166	20FL050000603	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	24/01/1982	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	65	62	55	45	57		Bậc 3	B1	
167	1523402010102	Lưu Tuyết	Nhung	16/10/1997	Bình Phước	Nữ	D15TC03	ĐH	31	51	30	55	42	HỎNG	Bậc 2	A2	
168	20FL110001044	Phạm Thị	Nhung	29/01/1983	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	75	90	65	55	71		Bậc 4	B2	
169	1918340101013	Phạm Huỳnh	Như	08/08/1996	Bình Dương	Nữ	CH19QT01	CH	52	88	60	45	61	ĐẠT	Bậc 3	B1	

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Trung bình	Kết quả	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói					
170	1522202040042	Thái Huỳnh	Như	29/05/1997	Đồng Nai	Nữ	D15TQ01	ĐH	37	64	30	67	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	
171	1918340301004	Tô Kim	Nương	10/10/1988	Kiên Giang	Nữ	CH19KT01	CH	92	81	60	60	73	ĐẠT	Bậc 4	B2	
172	20FL050000601	Huỳnh Thị Xuân	Nương	25/07/1981	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	56	67	55	55	58		Bậc 3	B1	
173	1625202010174	Đình Quang	Pháp	19/05/1998	Thanh Hóa	Nam	D16DTTD01	ĐH	90	50	50	51	60	ĐẠT	Bậc 3	B1	
174	1625202010177	Võ Tự Duy	Phát	31/08/1998	Bình Dương	Nam	D16DTCN02	ĐH	49	61	25	50	46	ĐẠT	Bậc 3	B1	Đọc+Viết
175	1928760101007	Nguyễn Hoàng	Phong	28/02/1986	Vĩnh Long	Nam	CH19XH02	CH	73	87	55	46	65	ĐẠT	Bậc 4	B2	Đọc+Viết+Nói
176	20FL080000798	Nguyễn Thị Mỹ	Phong	25/08/1979	Hà Tĩnh	Nữ	HVN	HVN	34	32	20	8	24		Bậc 1	A1	
177	1628501010078	Nguyễn Thanh	Phong	09/07/1998	Bình Dương	Nam	D16QM02	ĐH	40	58	35	54	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	
178	1624801030077	Phạm Minh	Phúc	29/05/1998	Bình Dương	Nam	D16PM02	ĐH	34	62	40	55	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	
179	20FL110001051	Nguyễn Thanh	Phước	27/11/1985	Bình Dương	Nam	HVN	HVN	76	93	40	60	67		Bậc 4	B2	
180	1624801040044	Nguyễn Hoài	Phương	26/07/1998	Bình Dương	Nam	D16HT01	ĐH	54	51	5	55	41	HÔNG	Bậc 2	A2	Nghe+Đọc+Viết
181	1918480104006	Phạm Hoàng	Phương	06/08/1983	TP. HCM	Nam	CH19HT01	CH	70	58	45	65	60	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết
182	20FL050000648	Trần Ngọc	Phương	20/07/1963	Bình Dương	Nam	HVN	HVN	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
183	20FL100000922	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	21/05/1979	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	37	45	5	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
184	188440301005	Hồ Thị Thanh	Phượng	05/04/1995	Bình Dương	Nữ	CH18MT01	CH	59	63	5	65	48	HÔNG	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
185	188140114016	Vũ Thị	Phượng	10/05/1987	Hưng Yên	Nữ	CH18QL01	CH	38	51	10	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
186	1928760101008	Nguyễn Thị Kim	Quang	09/10/1984	Bình Dương	Nữ	CH19XH02	CH	83	47	46	65	60	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
187	20FL060000702	Nguyễn Thanh	Quang	25/02/1985	Bình Dương	Nam	HVN	HVN	57	63	10	45	44		Bậc 2	A2	
188	1543801010024	Nguyễn Hoàng	Quân	03/08/1983	Bình Dương	Nam	DBC15LU201	ĐHTX	42	48	5	60	39	HÔNG	Bậc 2	A2	Đọc+Viết
189	1928340301004	Nguyễn Thị	Quý	11/12/1987	Quảng Ngãi	Nữ	CH19KT02	CH	78	86	20	58	61	ĐẠT	Bậc 3	B1	
190	20FL050000683	Nguyễn Văn	Quý	10/12/1976	Bình Dương	Nam	HVN	HVN	28	30	5	45	27		Bậc 1	A1	
191	20FL090000867	Trần Hồng	Quỳnh	17/09/1988	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	75	95	20	60	63		Bậc 3	B1	
192	1624801040047	Lê Thị Như	Quỳnh	08/08/1998	Bình Định	Nữ	D16HT01	ĐH	43	48	15	55	40	HÔNG	Bậc 2	A2	Nghe+Viết
193	1625802080086	Nguyễn Thuý	Quỳnh	19/04/1998	Đắk Lắk	Nữ	D16XDDD	ĐH	46	49	20	70	46	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
194	1523401010115	Nguyễn Hoàng	Sang	09/07/1997	Bình Dương	Nam	D15QT03	ĐH	90	93	28	55	67	ĐẠT	Bậc 4	B2	
195	20FL110001042	Trần Ngọc	Sang	12/07/1983	Bình Dương	Nam	HVN	HVN	46	65	15	47	43		Bậc 2	A2	
196	1624801030086	Nguyễn Trọng	Sang	07/09/1997	Bình Dương	Nam	D16PM02	ĐH	47	57	25	60	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
197	1623801010290	Võ Nhân	Sâm	04/03/1998	Bình Dương	Nam	D16LUQT02	ĐH	72	83	65	50	68	ĐẠT	Bậc 4	B2	
198	2018140114014	Nguyễn Tấn	Sĩ	14/10/1983	Bình Dương	Nam	CH20QL01	CH	82	95	48	59	71	ĐẠT	Bậc 4	B2	

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Trung bình	Kết quả	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói					
199	1918340101018	Nguyễn Thị Hồng	Son	15/06/1981	Bình Dương	Nữ	CH19QT01	CH	83	72	48	50	63	ĐẠT	Bậc 3	B1	
200	1918480104007	Ôn Thiện	Tài	27/08/1988	Bình Dương	Nam	CH19HT01	CH	67	74	20	60	55	ĐẠT	Bậc 3	B1	Viết
201	20FL090000853	Nguyễn Hoàng	Tâm	16/03/1977	Hà Tây	Nam	HVN	HVN	21	29	0	Vắng	Vắng	VẮNG	Vắng	Vắng	
202	20FL090000849	Trần Minh	Tâm	30/01/1972	Bình Dương	Nam	HVN	HVN	28	31	0	36	24		Bậc 1	A1	
203	1623401010215	Bồ Thanh	Tâm	03/05/1998	Bình Dương	Nam	D16QT04	ĐH	24	60	15	47	37	HÔNG	Bậc 2	A2	
204	1633401010012	Nguyễn Thanh	Tâm	20/12/1993	Bình Dương	Nữ	DLB16QT201	ĐHTX	68	38	13	51	43	ĐẠT	Bậc 2	A2	
205	1623402010141	Lê Đình Duy	Tân	20/05/1998	Bình Dương	Nam	D16TC03	ĐH	52	74	30	60	54	ĐẠT	Bậc 3	B1	
206	1524801030069	Phạm Nhật	Tân	22/04/1997	Khánh Hòa	Nam	D15PM02	ĐH	63	50	17	46	44	HÔNG	Bậc 2	A2	Nghe+Viết
207	1918340101019	Nguyễn Ngọc Thanh	Tân	13/11/1993	Bình Dương	Nam	CH19QT01	CH	40	64	24	56	46	HÔNG	Bậc 3	B1	
208	188340101034	Trương Cao	Thạch	12/02/1980	Bình Định	Nam	CH18QT01	CH	59	66	63	55	61	ĐẠT	Bậc 3	B1	Đọc
209	188140114024	Trần Kim	Thanh	26/01/1985	Bình Dương	Nữ	CH18QL01	CH	53	41	22	48	41	HÔNG	Bậc 2	A2	
210	20FL050000620	Võ Văn	Thanh	16/10/1978	Bình Dương	Nam	HVN	HVN	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	VẮNG	Vắng	Vắng	
211	1624801040060	Nguyễn Tấn	Thành	14/07/1998	Bình Dương	Nam	D16HT01	ĐH	40	69	43	56	52	ĐẠT	Bậc 3	B1	
212	1784801040011	Lưu Tuấn	Thành	06/12/1987	Thái Bình	Nam	CH17HT01	CH	45	43	12	78	45	HÔNG	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
213	1523403010033	Trần Hiếu	Thảo	27/09/1997	Bình Dương	Nữ	D15KT01	ĐH	46	68	62	47	56	ĐẠT	Bậc 3	B1	
214	20FL090000908	Nguyễn Phương	Thảo	07/01/1981	Tiền Giang	Nữ	HVN	HVN	76	85	40	50	63		Bậc 3	B1	
215	20FL090000860	Nguyễn Thị Phương	Thảo	23/03/1981	Nghệ An	Nữ	HVN	HVN	76	90	10	50	57		Bậc 3	B1	
216	1918340301006	Nguyễn Thị Phương	Thảo	31/05/1987	Bình Dương	Nữ	CH19KT01	CH	83	66	52	45	62	ĐẠT	Bậc 3	B1	
217	1621401010044	Trần Thị Thanh	Thảo	21/04/1998	Bình Dương	Nữ	D16GD01	ĐH	39	48	45	49	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Nói
218	1623403010242	Nguyễn Đình	Thắng	21/02/1998	Bình Phước	Nam	D16KT04	ĐH	57	76	27	51	53	ĐẠT	Bậc 3	B1	
219	1624801030103	Nguyễn Hữu	Thắng	29/06/1998	Bình Dương	Nam	D16PM02	ĐH	31	60	12	46	37	HÔNG	Bậc 2	A2	Nghe+Đọc+Viết
220	2018229013004	Nguyễn Xuân	Thắng	28/06/1985	Quảng Bình	Nam	CH20LS01	CH	37	54	15	56	41	HÔNG	Bậc 2	A2	
221	1522202040009	Nguyễn Thị	Thêm	06/09/1992	Sông Bé	Nữ	D15TQ01	ĐH	41	61	0	40	36	HÔNG	Bậc 2	A2	
222	20FL060000713	Võ Văn	Thiếu	09/06/1980	Tây Ninh	Nam	HVN	HVN	72	71	67	45	64		Bậc 3	B1	
223	1918340101020	Nguyễn Duy	Thiện	25/05/1992	Sông Bé	Nam	CH19QT01	CH	50	89	75	55	67	ĐẠT	Bậc 4	B2	
224	188480104015	Võ Quốc	Thông	02/12/1983	Bình Dương	Nam	CH18HT01	CH	50	70	42	63	56	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
225	2033403010022	Lê Thị	Thơm	18/09/1989	Bình Dương	Nữ	KLB20KT01	ĐHTX	63	68	73	30	59	ĐẠT	Bậc 3	B1	
226	20FL090000844	Nguyễn Mộng	Thu	29/08/1980	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	55	53	15	30	38		Bậc 2	A2	
227	1625202010264	Phạm Minh	Thuận	12/11/1998	Bình Dương	Nam	D16DTCN01	ĐH	48	56	80	45	57	ĐẠT	Bậc 3	B1	Viết

Stt	MSSV	Họ Tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Trung bình	Kết quả	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói					
228	1918340101023	Phạm Thị Minh	Thùy	17/07/1993	Bình Phước	Nữ	CH19QT01	CH	61	79	70	60	68	ĐẠT	Bậc 4	B2	
229	2018140114018	Phạm Thị Bích	Thùy	12/02/1983	Bình Dương	Nữ	CH20QL01	CH	72	88	80	65	76	ĐẠT	Bậc 4	B2	
230	1928760101009	Trần Thị Bích	Thùy	09/01/1985	Bình Dương	Nữ	CH19XH02	CH	94	88	80	55	79	ĐẠT	Bậc 4	B2	
231	1928340101009	Nguyễn Thị Ngọc	Thùy	12/02/1994	Bình Dương	Nữ	CH19QT02	CH	49	81	42	57	57	ĐẠT	Bậc 3	B1	
232	20FL060000696	Lê Thanh	Thùy	25/04/1982	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	81	92	28	60	65		Bậc 4	B2	
233	20FL090000858	Lê Thị Thanh	Thùy	26/04/1981	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	50	40	ĐCT	ĐCT	ĐCT	ĐCT	ĐCT	ĐCT	
234	20FL090000871	Vũ Thị	Thùy	21/05/1992	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	67	80	28	35	53		Bậc 3	B1	
235	20FL110001038	Nguyễn Thị Thu	Thùy	20/10/1990	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	59	88	67	45	65		Bậc 4	B2	
236	20FL080000837	Đinh Triều	Thùy	07/10/1989	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	68	84	35	50	59		Bậc 3	B1	
237	2018340101015	Bùi Minh	Thúy	23/05/1992	TP. HCM	Nữ	CH20QT01	CH	82	48	90	65	71	ĐẠT	Bậc 4	B2	
238	2033403010023	Trần Nguyễn Ngọc	Thúy	11/11/1997	Tiền Giang	Nữ	KLB20KT01	ĐHTX	57	86	65	55	66	ĐẠT	Bậc 4	B2	
239	20FL060000737	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	16/04/1979	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	93	82	50	35	65		Bậc 4	B2	
240	1928140114010	Phạm Thị Thanh	Thúy	29/12/1984	Bình Dương	Nữ	CH19QL02	CH	94	82	68	60	76	ĐẠT	Bậc 4	B2	Nghe+Đọc+Nói
241	20FL090000869	Dương Thị	Thúy	20/12/1986	Bắc Giang	Nữ	HVN	HVN	90	93	10	20	53		Bậc 3	B1	
242	1918340101021	Lê Chiêu Anh	Thư	18/05/1994	Bình Dương	Nữ	CH19QT01	CH	80	88	80	70	80	ĐẠT	Bậc 5	C1	
243	20FL110001049	Vạn Thị Hoài	Thương	15/08/1997	Ninh Thuận	Nữ	HVN	HVN	55	51	33	48	47		Bậc 3	B1	
244	20FL050000631	Phạm Thị Kim	Thương	07/07/1979	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	62	55	25	40	46		Bậc 3	B1	
245	2018340201011	Nguyễn Thị Mộng	Thường	06/03/1998	Tây Ninh	Nữ	CH20TC01	CH	42	68	55	48	53	HÔNG	Bậc 3	B1	
246	20FL090000874	Nguyễn Ánh	Thy	27/02/1986	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	94	97	60	46	74		Bậc 4	B2	
247	1918340301007	Huỳnh Thị Kim	Tiến	05/10/1989	An Giang	Nữ	CH19KT01	CH	85	78	35	27	56	ĐẠT	Bậc 3	B1	
248	20FL110001039	Nguyễn Đức	Toàn	27/06/1985	Bình Dương	Nam	HVN	HVN	4	12	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
249	20FL050000581	Nguyễn Vĩnh	Toàn	17/03/1975	Bình Dương	Nam	HVN	HVN	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
250	1918340301009	Hồ Thị Phương	Trang	10/11/1990	Gia Lai	Nữ	CH19KT01	CH	87	90	55	82	79	ĐẠT	Bậc 4	B2	
251	1525106010107	Nguyễn Thị	Trang	10/05/1997	Thái Nguyên	Nữ	D15QC02	ĐH	42	54	10	49	39	HÔNG	Bậc 2	A2	
252	1918340301008	Trần Thị Thùy	Trang	20/12/1988	Bình Dương	Nữ	CH19KT01	CH	42	83	55	63	61	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
253	2018140114020	Trương Thanh	Trào	05/06/1975	Ninh Thuận	Nam	CH20QL01	CH	82	80	75	45	71	ĐẠT	Bậc 4	B2	
254	2018140114019	Nguyễn Thị Bích	Trâm	17/07/1985	Bình Dương	Nữ	CH20QL01	CH	41	67	70	50	57	ĐẠT	Bậc 3	B1	
255	2033403010025	Trương Hồng Diễm	Trâm	29/12/1991	Bình Dương	Nữ	KLB20KT01	ĐHTX	61	79	60	60	65	ĐẠT	Bậc 4	B2	
256	20FL050000665	Trương Văn	Trâm	15/06/1967	Bình Dương	Nam	HVN	HVN	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Trung bình	Kết quả	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói					
257	1624401120150	Thái Minh	Trí	19/11/1997	Bình Dương	Nam	D16HHTP	ĐH	50	69	20	45	46	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
258	1625801020087	Nguyễn Quốc	Triệu	25/08/1998	Bình Dương	Nam	D16KTRK	ĐH	35	64	28	45	43	HÔNG	Bậc 2	A2	Nghe+Đọc+Viết
259	20FL090000875	Võ Thị Mai	Trinh	25/12/1995	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	45	50	15	20	33		Bậc 1	A1	
260	1834601010070	Nguyễn Thị Thu	Trinh	07/10/1994	Sông Bé	Nữ	KLB18TO101	ĐHTX	41	67	50	48	52	ĐẠT	Bậc 3	B1	
261	1624601010132	Nguy Thị Thanh	Trúc	01/07/1998	Bình Dương	Nữ	D16TO01	ĐH	58	52	45	28	46	ĐẠT	Bậc 3	B1	
262	2018340301013	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	30/03/1990	Bình Dương	Nữ	CH20KT01	CH	85	93	70	42	73	ĐẠT	Bậc 4	B2	
263	20FL050000659	Lữ Minh	Trung	06/10/1984	Bình Dương	Nam	HVN	HVN	61	28	45	5	35		Bậc 2	A2	
264	1625106010151	Nguyễn Tấn	Trung	07/11/1998	TP. HCM	Nam	D16QCQT03	ĐH	46	59	30	29	41	HÔNG	Bậc 2	A2	
265	20FL050000574	Nguyễn Tuấn	Trung	01/03/1982	Quảng Bình	Nam	HVN	HVN	34	38	10	35	29		Bậc 1	A1	
266	1623401010306	Lâm Thành	Trung	15/02/1997	Bình Dương	Nam	D16QT03	ĐH	50	59	55	55	55	ĐẠT	Bậc 3	B1	
267	20FL050000677	Lê Thành	Trung	29/01/1980	Bình Dương	Nam	HVN	HVN	50	62	35	48	49		Bậc 3	B1	
268	1623401010307	Nguyễn Thành	Trung	16/06/1998	Đắk Lắk	Nam	D16QT01	ĐH	72	62	60	37	58	ĐẠT	Bậc 3	B1	Viết+Nói
269	1624801030114	Phạm Văn	Trung	27/08/1998	Bình Phước	Nam	D16PM02	ĐH	83	46	45	50	56	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết
270	1621401010056	Nguyễn Nhật	Trường	02/12/1999	Bình Dương	Nam	D16GD01	ĐH	35	51	55	52	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
271	1624801030147	Nguyễn Tấn	Trường	08/01/1998	Quảng Ngãi	Nam	D16PM02	ĐH	41	55	45	50	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
272	1524801040145	Vũ Thành	Trường	16/07/1997	Hà Tĩnh	Nam	D15HT02	ĐH	39	52	20	30	35	HÔNG	Bậc 2	A2	
273	1928220121005	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	04/01/1994	Sông Bé	Nam	CH19VH02	CH	44	61	40	57	51	HÔNG	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
274	20FL090000918	Trịnh Minh	Tuấn	25/08/1982	Thanh Hóa	Nam	HVN	HVN	36	44	2	10	23		Bậc 1	A1	
275	20FL080000811	Nguyễn Thái	Tuấn	26/02/1969	Biên Hòa	Nam	HVN	HVN	28	33	0	17	20		Bậc 1	A1	
276	20FL110001047	Nguyễn Thanh	Tuấn	21/07/1994	Cần Thơ	Nam	HVN	HVN	60	91	70	65	72		Bậc 4	B2	
277	1918340101026	Phạm Văn	Tuấn	23/10/1996	Thanh Hóa	Nam	CH19QT01	CH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
278	2018340301016	Nguyễn Ngọc	Tuyền	05/04/1985	Bình Dương	Nữ	CH20KT01	CH	89	65	65	45	66	ĐẠT	Bậc 4	B2	
279	2018340301015	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	27/08/1989	Bình Dương	Nữ	CH20KT01	CH	48	70	65	55	60	ĐẠT	Bậc 3	B1	
280	2018220121005	Lê Thị	Tuyết	13/05/1990	Bình Dương	Nữ	CH20VH01	CH	92	93	68	60	78	ĐẠT	Bậc 4	B2	
281	1918340301011	Nguyễn Thị Hồng	Tươi	08/12/1994	Bình Dương	Nữ	CH19KT01	CH	78	87	58	55	70	ĐẠT	Bậc 4	B2	
282	20FL110001037	Ngô Lê Phương	Uyên	11/01/1995	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	83	83	65	46	69		Bậc 4	B2	
283	20FL050000573	Nguyễn Văn Hoàng	Vân	30/03/1986	Bình Dương	Nam	HVN	HVN	47	57	20	19	36		Bậc 2	A2	
284	1918480104008	Nguyễn Quốc	Việt	02/08/1984	Bình Dương	Nam	CH19HT01	CH	35	58	50	56	50	HÔNG	Bậc 3	B1	
285	1625202010283	Nguyễn Đỗ Đức	Vinh	23/09/1998	Bình Thuận	Nam	D16DTTD01	ĐH	52	75	55	50	58	ĐẠT	Bậc 3	B1	

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Trung bình	Kết quả	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói					
286	2018340101023	Dư Anh	Vũ	14/09/1998	Bình Dương	Nam	CH20QT01	CH	44	53	25	41	41	HỎNG	Bậc 2	A2	
287	1928340301007	Thái Thanh	Vũ	09/10/1979	Bình Dương	Nam	CH19KT02	CH	70	77	55	55	64	ĐẠT	Bậc 3	B1	
288	2033403010027	Trần Văn	Xoan	03/01/1963	Hải Phòng	Nam	KLB20KT01	ĐHTX	53	52	16	40	40	ĐẠT	Bậc 2	A2	
289	188440301010	Chế Thị Tú	Xương	19/05/1994	Bình Dương	Nữ	CH18MT01	CH	81	87	55	45	67	ĐẠT	Bậc 4	B2	
290	20FL090000852	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Yến	20/12/1990	Bình Dương	Nữ	HVN	HVN	79	60	25	42	52		Bậc 3	B1	
291	1625802080135	Trương Thị Hoàng	Yến	28/12/1998	Bình Dương	Nữ	D16XDDDD	ĐH	43	83	60	62	62	ĐẠT	Bậc 3	B1	
292	1523401010009	Trần Thụy Như	Ý	24/09/1997	Bình Dương	Nữ	D15QT01	ĐH	65	54	50	47	54	ĐẠT	Bậc 3	B1	

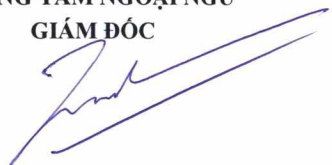
Tổng danh sách gồm có 292 thí sinh tham gia dự thi./.

Trong đó có:

- Vắng thi: 16 thí sinh.
- Đình chỉ thi: 6 thí sinh.
- Đạt:

Bậc	Số lượng
C2 (90 - 100)	0
C1 (80 - 89)	7
B2 (65 - 79)	61
B1 (45 - 64)	142
A2 (35 - 44)	45
A1 (20 - 34)	15

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ
GIÁM ĐỐC



ThS. Nguyễn Văn Hùng

Bình Dương, ngày 18 tháng 12 năm 2020
HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Nhật Hằng